

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Sư phạm Tiếng Anh (English Education)

Mã ngành: 51140231

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày ... tháng 9 năm 2012
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên giảng dạy môn Tiếng Anh bậc Trung học cơ sở, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội. Đó là những người có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo; có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp, tổ chức tốt quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học, đáp ứng được yêu cầu dạy học bộ môn; có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội; có kỹ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có trình độ tiếng Anh B2 chuẩn châu Âu (CEF), tương đương 550 điểm TOEFL hoặc 600 điểm IELTS, có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong công việc ở cấp độ trung cấp

- Có kiến thức cơ bản về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng tiếng Anh, đất nước và con người ở các nước nói tiếng Anh nhằm đáp ứng cho việc giảng dạy tại các trường THCS

- Có kiến thức cơ bản về tâm lý học, nhất là tâm lý thanh thiếu niên

- Có kiến thức cơ bản về các phương pháp giảng dạy tiếng Anh tại trường THCS, trường tiểu học

1.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiếng Anh, đặc biệt là phương pháp giao tiếp vào thực tiễn các trường THCS

- Có khả năng nghe, hiểu ý chính và chi tiết, suy đoán nghĩa của các thông báo, bản tin, chương trình truyền thanh ngắn ở cấp độ trung cấp
- Có khả năng giao tiếp trong những tình huống quen thuộc trong đời sống và trong học đường
- Có khả năng đọc các loại văn bản khác nhau, hiểu ý chính và chi tiết, suy đoán nghĩa
- Có khả năng viết thư, bài báo, báo cáo, bài luận về những chủ đề khác nhau
- Có khả năng xử lý các tình huống sư phạm trong giảng dạy cũng như trong công tác chủ nhiệm
- Có khả năng ứng dụng các phần mềm WORD để soạn giáo án, EXCEL để tính điểm, POWERPOINT để giảng dạy với các phương tiện nghe nhìn.

1.2.3. Về thái độ

Chương trình nhằm hình thành cho người học:

- Lòng yêu khoa học, ham mê sáng tạo, nghiên cứu khoa học; chủ động vận dụng các kiến thức đã học để xem xét, giải thích các hiện tượng xảy ra trong thực tế.
- Tư duy, sáng tạo; mạnh dạn đề xuất ý kiến của bản thân.
- Tính cẩn thận, kiên trì, trung thực, khách quan, gắn lý luận với thực tiễn.
- Lòng yêu nghề, mẫu mực tận tụy với học sinh.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có trình độ A2 tiếng Pháp
- Có trình độ tin học A, sử dụng được một số phần mềm dạy học.

1.2.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên ngành sư phạm Tiếng Anh trình độ Cao đẳng có đủ năng lực để nhận công tác giảng dạy môn Tiếng Anh ở các trường Trung học cơ sở, Trung tâm giáo dục thường xuyên; làm công tác chuyên môn tại các cơ sở quản lý giáo dục hoặc tiếp tục học lên đại học. Ngoài ra sinh viên cũng có thể làm việc tại những cơ sở khác có nhu cầu sử dụng tiếng Anh.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 112 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh*)

4. Đối tượng tuyển sinh: Người tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10; điểm học phần được chuyển thành điểm chữ.

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số tín chỉ
7.1.1	Kiến thức giáo dục đại cương (Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP - AN)	29
7.1.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	83
7.1.2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	13
7.1.2.2	Kiến thức ngành	45
7.1.2.3	Kiến thức bổ trợ	4
7.1.2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	10
7.1.2.5	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp	11

7.2. Danh mục các học phần

TT	Mã học phần	Khối kiến thức/ Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
A. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			29	
A1. Lý luận chính trị			10	
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3
A2. Khoa học xã hội			6	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
7		Cơ sở ngôn ngữ học	2	
A3. Nhân văn - Nghệ thuật			2	
8		Tiếng Việt thực hành	2	
A4. Ngoại ngữ			7	
9		Tiếng Pháp 1	3	

10		Tiếng Pháp 2	2	9
11		Tiếng Pháp 3	2	10
A5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			2	
12		Tin học đại cương	2	
A6. Các học phần tự chọn: Chọn 1 trong 2 học phần			2	
13		Môi trường và con người	2	
14		Lịch sử văn minh thế giới	2	
A7. Giáo dục thể chất			90t	
15		Giáo dục thể chất 1	30t	
16		Giáo dục thể chất 2	30t	15
17		Giáo dục thể chất 3	30t	16
A8. Giáo dục quốc phòng - an ninh			135 t	
18		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
B. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			83	
B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành			13	
19		Tâm lý học đại cương	2	
20		Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	19
21		Giáo dục học đại cương	2	20
22		Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	21
23		Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	21
24		Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	
B2. Kiến thức ngành			45	
25		Luyện âm 1	2	
26		Luyện âm 2	2	25
27		Nghe - Nói 1	3	
28		Nghe - Nói 2	3	27
29		Nghe - Nói 3	3	28
30		Nghe - Nói 4	3	29
31		Đọc 1	2	

32		Đọc 2	2	31
33		Đọc 3	2	32
34		Đọc 4	2	33
35		Viết 1	2	
36		Viết 2	2	35
37		Viết 3	2	36
38		Viết 4	2	37
39		Ngữ pháp 1	2	
40		Ngữ pháp 2	2	39
41		Ngữ pháp 3	2	40
42		Ngữ pháp 4	2	41
43		Dịch	2	
44		Đất nước học Anh - Mỹ	3	
B3. Kiến thức bổ trợ (chọn 2 trong 4 học phần)			4	
45		Tiếng Anh thương mại	2	
46		Tiếng Anh du lịch và khách sạn	2	
47		Tiếng Anh văn phòng	2	
48		Công nghệ trong dạy ngoại ngữ	2	
B4. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			10	
49		Phương pháp dạy học Tiếng Anh 1	4	
50		Phương pháp dạy học Tiếng Anh 2	4	49
51		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh	2	21
B5. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			11	
52		Thực tập sư phạm 1	2	
53		Thực tập sư phạm 2	4	52
54		Khóa luận tốt nghiệp	5	
55		Đọc mở rộng (<i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i>)	2	
56		Ngữ pháp lý thuyết (<i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i>)	3	
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			112	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ	Giờ lên lớp		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, Bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết
						LT	TH, TNg, Thảo luận				
Thứ nhất	I	1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	bb	30				60	
		9	Tiếng Pháp 1	3	bb	42	6			90	
		15	Giáo dục thể chất 1	30t	bb	5	25				
		19	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60	
		7	Cơ sở ngôn ngữ học	2	bb	28	4			60	
		25	Luyện âm 1	2	bb	28	4			60	
		27	Nghe - Nói 1	3	bb	42	6			90	
		31	Đọc 1	2	bb	28	4			60	
		35	Viết 1	2	bb	28	4			60	
		39	Ngữ pháp 1	2	bb	28	4			60	
		Cộng				20					
	II	2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	bb	45				90	1
		10	Tiếng Pháp 2	2	bb	28	4			60	9
		16	Giáo dục thể chất 2	30t	bb		30				15
		18	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135t	bb	117	18				
		12	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60	
		20	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	bb	45				90	19
		40	Ngữ pháp 2	2	bb	28	4			60	39
		28	Nghe - Nói 2	3	bb	42	6			90	27
		26	Luyện âm 2	2	bb	28	4			60	25
32	Đọc 2	2	bb	28	4			60	31		

		36	Viết 2	2	bb	28	4			60	35
		Cộng		21							
Thứ hai	III	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2
		17	Giáo dục thể chất 3	30t	bb		30				16
		21	Giáo dục học đại cương	2	bb	28	4			60	20
		22	Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	21
		24	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	
		11	Tiếng Pháp 3	2	bb	28	4			60	10
		33	Đọc 3	2	bb	28	4			60	32
		37	Viết 3	2	bb	28	4			60	36
		41	Ngữ pháp 3	2	bb	28	4			60	40
		29	Nghe - Nói 3	3	bb	42	6			90	28
		8	Tiếng Việt thực hành	2	bb	28	4			60	
	Cộng		21								
	IV	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	bb	45				90	3
		23	Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	21
		49	Phương pháp dạy học Tiếng Anh 1	4	bb	56	8			120	
		42	Ngữ pháp 4	2	bb	28	4			60	41
		30	Nghe - Nói 4	3	bb	42	6			90	29
		34	Đọc 4	2	bb	28	4			60	33
		38	Viết 4	2	bb	28	4			60	37
52		Thực tập sư phạm 1	2	bb			90				
Cộng		20									
Thứ ba	V	5	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và	2	bb	30			60		

		Đào tạo								
	51	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh	2	bb	30				60	21
	6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60	
	44	Đất nước học Anh - Mỹ	3	bb	42	6			90	
	43	Dịch	2	bb	28	4			60	
	50	Phương pháp dạy học Tiếng Anh 2	4	bb	56	8			120	49
<i>Các học phần tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần 13 hoặc 14</i>										
	13	Môi trường và con người	2	tc	28	4			60	
	14	Lịch sử văn minh thế giới	2	tc	28	4			60	
Cộng			17							
	53	Thực tập sư phạm 2	4	bb			180			52
<i>Các học phần tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần 45 hoặc 46</i>										
	45	Tiếng Anh thương mại	2	tc	28	4			60	
	46	Tiếng Anh du lịch và khách sạn	2	tc	28	4			60	
<i>Các học phần tự chọn 3: Chọn 1 trong 2 học phần 47 hoặc 48</i>										
VI	47	Tiếng Anh văn phòng	2	tc	28	4			60	
	48	Công nghệ trong dạy ngoại ngữ	2	tc	28	4			60	
	54	Khóa luận tốt nghiệp	5					225		
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</i>										
	55	Đọc mở rộng	2		28	4			60	
	56	Ngữ pháp lý thuyết	3		42	6			90	
Cộng			13							
Tổng cộng			112							

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin - Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác- Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, Bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh viên sự phạm hệ đào tạo chính quy chuyên ngành sự phạm đào tạo giáo viên bậc trung học cơ sở những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyển dụng viên chức giáo viên trung học cơ sở theo quy định hiện hành; Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng & Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục bậc trung học cơ sở; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

9.6. Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác

9.7. Cơ sở ngôn ngữ học (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên sẽ lĩnh hội được kiến thức cơ bản về các ngành của ngôn ngữ học làm nền tảng cho các học phần chuyên sâu về ngôn ngữ. Học phần sẽ bắt đầu từ việc xem xét định nghĩa ngôn ngữ và các khái niệm liên quan; sau đó sinh viên sẽ có cơ hội xem xét đến từng yếu tố của ngôn ngữ bao gồm Âm vị, Ngữ âm, Cú pháp, Từ pháp, Ngữ nghĩa.

9.8. Tiếng Việt thực hành (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên sẽ được ôn lại những kiến thức cơ bản về tiếng Việt ở tất cả các bình diện: ngữ âm, từ vựng, cú pháp và văn bản. Nội dung học phần chủ yếu rèn luyện về kỹ năng thực hành tiếng Việt qua những bài tập cụ thể. Nội dung bài tập vừa để củng cố kiến thức về tiếng Việt, vừa nâng cao ý thức yêu quý tiếng Việt. Qua học phần, sinh

viên có thể cải thiện được những lỗi thông thường về chính tả, dùng từ, đặt câu, sửa câu, chấm câu và tạo lập văn bản.

9.9. Tiếng Pháp 1

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Pháp. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại.

9.10. Tiếng Pháp 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 1

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

9.11. Tiếng Pháp 3

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Pháp 2

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

9.12. Tin học đại cương

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Phần lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

9.13. Môi trường và con người

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Các khái niệm cơ bản về môi trường, Những kiến thức cơ sở về các thành phần chủ yếu của môi trường trái đất, Các nguyên lý sinh thái học, Tài nguyên thiên nhiên, Ô nhiễm môi trường, Công nghệ môi trường, Quản lý môi trường; Những vấn đề cơ bản của môi trường và phát triển bền vững của con người.

9.14. Lịch sử văn minh thế giới

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản cần thiết về lịch sử văn minh thế giới, truyền thống của các dân tộc, từ hình thức giáo dục gia đình đến nhà trường. Sự quan tâm của các dân tộc trong việc đào tạo nhân tài. Cách thức tổ chức thi cử và học vị

trong khoa cử xưa. Qua đó, sinh viên có thể liên hệ sự giống và khác nhau giữa các nền giáo dục truyền thống và hiện đại.

9.15. Giáo dục thể chất 1

(30 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khỏe. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe.

9.16. Giáo dục thể chất 2

(30 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết và lợi ích tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khỏe.

9.17. Giáo dục thể chất 3

(30 tiết)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chuyền, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

9.18. Giáo dục quốc phòng - an ninh

(135 tiết)

Gồm 3 học phần:

*** Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

*** Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây

dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

*** Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.19. Tâm lý học đại cương (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp những nội dung cơ bản khái quát về tâm lý học đại cương, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục đại cương, hoạt động dạy học và hoạt động ở trường Trung học cơ sở) các học phần về nghiệp vụ sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, thực tập sư phạm). Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.20. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý của người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh Trung học cơ sở. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo Trung học cơ sở.

9.21. Giáo dục học đại cương (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.

Cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

9.22. Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học đại cương, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học ở trường Trung học cơ sở, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học ở trường trung học cơ sở.

9.23. Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường Trung học cơ sở, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở.

9.24. Công tác đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức hoạt động của đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, công tác phụ trách đội, tổng phụ trách đội.

9.25. Luyện âm 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị những kiến thức về ngữ âm cho sinh viên bao gồm những kiến thức về cấu tạo âm, miêu tả, phân loại và phiên âm đối với nguyên âm, nhị trùng âm và phụ âm trong tiếng Anh. Học phần còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe và nói. Từ đó sinh viên có thể tự tin trong giảng dạy và giao tiếp.

9.26. Luyện âm 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Luyện âm 1

Học phần trang bị những kiến thức về ngữ âm cho sinh viên bao gồm những kiến thức về dấu nhấn từ, dấu nhấn cụm từ, dấu nhấn câu và các loại ngữ điệu câu. Học phần còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghe và nói. Từ đó sinh viên có thể tự tin trong giảng dạy và giao tiếp.

9.27. Nghe - Nói 1 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Từ chỗ phát huy kiến thức và kỹ năng đã được học ở phổ thông kèm việc luyện âm đến chỗ nâng dần khả năng nghe ở trình độ sơ cấp với các tiểu kỹ năng nghe hiểu như nghe hiểu ý chính, nghe hiểu thông tin cụ thể, nghe và ghi lại thông tin, nghe và điền thông tin chi tiết, nghe và tổ chức thông tin, nghe và sắp xếp thông tin, nghe hiểu thái độ.

Phát huy kiến thức từ phổ thông, vận dụng vốn từ, cấu trúc câu, kết hợp với luyện âm, ngữ điệu để miêu tả, truyền tải thông tin, diễn đạt ý, đối đáp trong các tình huống đàm thoại. Biết nêu ý kiến về sở thích, đồng tình hoặc không đồng tình về một chủ đề, trình bày lý do ở trình độ sơ cấp.

9.28. Nghe - Nói 2 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 1

Tạo dựng và phát triển kỹ năng nghe - ghi chép nội dung bài giảng, bài diễn thuyết để tiếp thu ngữ liệu và thông tin, tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe hiểu đã học, đi sâu hơn vào khả năng nghe hiểu ghi chép bài giảng và nâng cao trình độ nghe hiểu tới trình độ trung cấp.

Tiếp tục phát triển các kỹ năng nói đã học để miêu tả, so sánh và đánh giá; nắm vững các mẫu câu sử dụng trong hội thoại và có thể đối thoại một cách thành thạo trong các tình huống trong đời sống hàng ngày. Biết cách đưa ra ý kiến và lý lẽ tranh luận trong các tình huống dựa trên các chủ đề gợi ý.

9.29. Nghe - Nói 3

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 2.

Tiến tới trình độ tiền trung cấp, nghe hiểu các bản tin trên đài hoặc tivi, nắm vững và vận dụng tương đối thành thạo các tiểu kỹ năng nghe như nghe lấy ý chính, nghe và tóm tắt, có khả năng tham dự các hội thảo về dạy và học ngoại ngữ trình bày bằng tiếng Anh.

Biết tổng hợp thông tin thu được thông qua các kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu để đáp lại một câu hỏi, một cuộc hội thoại, một bài phát biểu, hay một bài giảng một cách hợp lý.

Áp dụng hợp lý những kỹ năng học thuật (ghi chép, tóm tắt, diễn giải, tổng hợp) trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh. Trình bày quan điểm, ý kiến một cách rõ ràng, trực tiếp, có logic, với đầy đủ những chi tiết và ví dụ minh họa cần thiết.

Sử dụng tiếng Anh tương đối thành thạo trong môi trường học tập, trong quá trình thực tập sư phạm cũng như trong giao tiếp hàng ngày với người nước ngoài/người bản xứ.

9.30. Nghe - Nói 4

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Nghe - Nói 3.

Đạt trình độ nghe trung cấp theo tiêu chuẩn quốc tế, nghe các bản tin trên đài hoặc tivi. Nắm vững và vận dụng tương đối thành thạo các tiểu kỹ năng nghe như nghe lấy tin chính, nghe - tóm tắt và bình luận về nội dung đã nghe, có khả năng tham dự các hội thảo về dạy và học ngoại ngữ trình bày bằng tiếng Anh.

Nắm vững và sử dụng tương đối thành thạo những kỹ năng học thuật trong phát triển kỹ năng nói tiếng Anh trong môi trường học tập, giảng dạy tiếng Anh ở phổ thông cũng như trong giao tiếp hàng ngày với người nước ngoài/người bản xứ, có thể tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành tiếng Anh; đạt trình độ trung cấp theo tiêu chuẩn quốc tế.

9.31. Đọc 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Phát huy kiến thức và kỹ năng đọc hiểu sơ cấp ở phổ thông, phát triển các kỹ năng như đọc lướt lấy ý chính, đọc hiểu thông tin chi tiết, đoán từ, suy đoán về nội dung cần đọc, v.v.. thông qua các bài khoá có độ dài phù hợp với các chủ đề trong cuộc sống thường ngày, phát triển khả năng tự tìm tài liệu đọc, đọc mở rộng và chia sẻ thông tin.

9.32. Đọc 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 1.

Phát triển khả năng đọc hiểu tài liệu ở trình độ Pre-Intermediate trong hầu hết các lĩnh vực tự nhiên và xã hội, các nghiên cứu và một số tài liệu mang tính học thuật. Tiếp tục phát triển và sử dụng thành thạo các tiểu kỹ năng đọc hiểu như đọc lướt, đọc lấy ý chính, đọc hiểu được các thông tin chi tiết, hiểu ngụ ý của tác giả, suy luận thông tin dựa vào cấu trúc ngôn ngữ, đoán nghĩa từ vựng qua ngữ cảnh, hiểu dần ý. Đạt được trình độ tiền trung cấp và phát triển các kỹ năng đọc chuyên sâu, đọc mở rộng, đọc các tài liệu thực tế.

9.33. Đọc 3

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 2.

Đọc hiểu các tài liệu ở trình độ Intermediate không chỉ trong các lĩnh vực tự nhiên và xã hội thông thường mà cả các tài liệu cập nhật dưới dạng tin tức, báo chí, xã luận, các nghiên cứu và một số tài liệu mang nội dung học thuật.

Nắm vững và sử dụng tương đối thành thạo các tiểu kỹ năng đọc hiểu đã học, phát triển các kỹ năng đọc chuyên sâu, đọc mở rộng, hình thành thói quen đọc phê phán và nói hoặc viết bình luận về những nội dung đã đọc. Hướng tới các kỹ năng đọc hiểu cao hơn, phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu các tài liệu trong các môn lý thuyết tiếng Anh và trong các hoạt động nghiên cứu khoa học.

9.34. Đọc 4

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc 3.

Đọc hiểu các tài liệu ở trình độ Intermediate trong các lĩnh vực tự nhiên và xã hội thông thường và các văn bản mang tính học thuật. Nắm vững và sử dụng tương đối thành thạo các kỹ năng đọc hiểu như đọc lướt, đọc lấy ý chính, đọc hiểu được ẩn ý.

9.35. Viết 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Phát huy khả năng viết từng câu đúng từ phổ thông, nhận biết, phân tích, sửa lỗi sai ở cấp độ câu, viết được các loại câu đơn, câu phức đúng ngữ pháp và có ý nghĩa; viết một đoạn văn hoàn chỉnh theo chủ đề, viết thư, và một số dạng văn miêu tả.

9.36. Viết 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Viết 1.

Phát huy các kỹ năng viết đã học, viết các dạng bài văn trần thuật về một sự kiện, kể chuyện, tiểu sử; làm quen với các bước trong quy trình viết một bài luận theo các cấu trúc khác nhau.

9.37. Viết 3

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Viết 2.

Nắm vững và thực hành tốt một số kỹ năng viết cơ bản ở trình độ tiền trung cấp (pre-Intermediate) trong viết đoạn văn, các kỹ năng chuyên sâu và các phương thức tổ chức liên kết văn bản học thuật trong viết bài luận, bình luận, tiểu luận và nghiên cứu khoa học.

Phân tích các loại văn bản khác nhau trong tiếng Anh để hiểu cách viết các văn bản đó và áp dụng trong quá trình viết.

9.38. Viết 4**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: Viết 3.*

Phát huy các kỹ năng đã đạt được ở các học phần trước, nắm được các kỹ năng viết chuyên sâu; phát triển và sắp xếp ý rõ ràng, mạch lạc trong bài viết tiếng Anh.

Áp dụng các kỹ năng học thuật như ghi chép, tóm tắt, tổng hợp, v.v.. vào viết các bài luận với thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.

9.39. Ngữ pháp 1**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ tiền trung cấp. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về danh từ, mạo từ, động từ, cách dùng các thì hiện tại và quá khứ, động từ khiếm khuyết, động từ hai chữ cùng các cấu trúc liên quan. Môn học góp phần giúp sinh viên trong thực hành giao tiếp.

9.40. Ngữ pháp 2**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 1*

Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ trung cấp. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về tính từ, trạng từ, thể bị động. Ngoài ra học phần còn giới thiệu cho sinh viên các thành phần của câu đơn, câu ghép và câu phức cùng các loại mệnh đề tính từ, mệnh đề trạng từ, mệnh đề danh từ. Kết thúc học phần sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản trong ngữ pháp tiếng Anh.

9.41. Ngữ pháp 3**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 2*

Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ sau trung cấp. Học phần giúp sinh viên mở rộng hiểu biết về động từ, thể bị động, cấu trúc câu, động từ khiếm khuyết cùng các cấu trúc liên quan. Kết thúc học phần sinh viên có được những hiểu biết tối thiểu về những khái niệm cơ bản trong ngữ pháp chức năng.

9.42. Ngữ pháp 4**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp 3*

Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ cao cấp. Học phần giúp sinh viên mở rộng hiểu biết về danh từ, danh động từ, động từ nguyên thể, câu đơn, câu ghép, câu phức cùng các loại mệnh đề tính từ, mệnh đề trạng từ, mệnh đề danh từ. Kết thúc học phần sinh viên có thể vận dụng được những kiến thức về ngữ pháp chức năng vào việc giảng dạy tiếng Anh của bản thân.

9.43. Dịch**(2 tín chỉ)***Điều kiện tiên quyết: Không*

Mục tiêu chính của các học phần dịch là cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về các chủ đề quen thuộc trong đời sống, phục vụ cho việc dịch Anh Việt và Việt Anh; rèn luyện cho sinh viên sử dụng cấu trúc hợp lý trong khi dịch, đặc biệt là dịch Việt Anh; phát triển kỹ năng dịch cho sinh viên từ dịch từng câu riêng lẻ đến dịch các văn bản dài hơn; thông qua luyện tập tại lớp, định hướng, hướng dẫn để sinh viên tự rèn luyện thêm ở nhà. Ngoài ra, các học phần dịch còn giúp sinh viên mở mang kiến thức văn hoá, xã hội để dịch các văn bản liên quan chính xác, hiệu quả.

9.44. Đất nước học Anh - Mỹ

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cuối khóa học, sinh viên có thể biết được về văn hóa, đất nước, con người, thể chế chính phủ, phương tiện truyền thông, hệ thống giáo dục, các lễ hội, và các vấn đề khác liên quan đến văn hóa Mỹ. Sinh viên cũng có cơ hội nghiên cứu về những vấn đề mình thích liên quan đến đất nước này. Họ có thể trao đổi ý kiến và chia sẻ những thông tin tìm được với các bạn trong lớp. Điều này giúp cho sinh viên nắm vững kiến thức và rèn luyện kỹ năng giao tiếp của mình. Được trang bị với những kiến thức, khả năng tự học và tham khảo, học sinh sẽ có thể có một hành trang quý giá sau khi tốt nghiệp.

9.45. Tiếng Anh thương mại

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp ngữ liệu, thông tin liên quan đến thương mại. Phát triển kỹ năng giao tiếp trong ngữ cảnh thương mại. Giúp sinh viên năng động hơn trong các hoạt động thương mại như giao tiếp, đàm phán, tiếp thị, quảng bá sản phẩm, viết thư giao dịch.

9.46. Tiếng Anh du lịch và khách sạn

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần "Tiếng Anh Du Lịch" cung cấp và trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về du lịch như: kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật phục vụ nhà hàng, dịch vụ lễ hành, Đồng thời rèn luyện sinh viên có khả năng giao tiếp tốt thông qua các bài học thực tế trên lớp.

9.47. Tiếng Anh văn phòng

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp ngữ liệu chuyên ngành và cấu trúc ngữ pháp cần thiết trong giao tiếp văn phòng. Giúp sinh viên phát triển kỹ năng giao tiếp có tính nghiệp vụ văn phòng với những đặc trưng riêng.

Cung cấp cho sinh viên những tổ hợp chủ đề có liên quan đến nghiệp vụ văn phòng.

9.48. Công nghệ trong dạy ngoại ngữ

(2 tín chỉ)

Khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ biết cách tự thiết kế giáo trình giảng dạy trên lớp (e-teaching) và giáo trình tự học cho học sinh trên đĩa CD/DVD và trên mạng (e-learning).

9.49. Phương pháp dạy học tiếng Anh 1

(4 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Lược sử và vai trò phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Giảng dạy từ phương pháp truyền thống như phương pháp ngữ pháp diễn dịch đến các phương hướng hiện đại như phương hướng Giao Tiếp. Phần hai cung cấp các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức và quản lý lớp học như việc sử dụng giáo cụ trực quan, sửa lỗi, tổ chức làm việc theo đôi/nhóm. Học phần gồm 2 phần lớn: Phần 1 tóm tắt lược sử các phương pháp giảng dạy từ phương pháp truyền thống như phương pháp ngữ pháp diễn dịch đến các phương hướng hiện đại như phương hướng giao tiếp; phần 2 cung cấp các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức và quản lý lớp học như việc sử dụng giáo cụ trực quan, sửa lỗi, tổ chức làm việc theo đôi/nhóm. Giới thiệu khái quát các đặc điểm chung các ưu và khuyết điểm của các phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nhằm giúp người học có thể chọn một hoặc kết hợp các phương pháp khác nhau trong việc giảng dạy tiếng Anh ở trường phổ thông Việt Nam; đồng thời cung cấp các kỹ năng quản lý lớp học.

Giảng dạy các yếu tố ngôn ngữ

Môn học giới thiệu dàn bài cơ bản của một bài học ngôn ngữ và qua đó cung cấp các thủ thuật để dạy các giai đoạn khác nhau của một bài học ngữ pháp, thủ thuật dạy từ vựng và phát âm.

9.50. Phương pháp dạy học tiếng Anh 2

(4 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học tiếng Anh 1

Giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ

Môn học này nhằm giúp người sử dụng các thủ thuật giảng dạy các kỹ năng của ngôn ngữ tiếng Anh theo phương hướng Giao Tiếp cho học sinh ở trường phổ thông trung học ở Việt Nam. Học phần giới thiệu dàn bài cơ bản của một bài học kỹ năng ngôn ngữ và qua đó cung cấp các thủ thuật để dạy các giai đoạn khác nhau của một bài học Nghe-Nói-Đọc-Viết. Học phần này nhằm giúp người sử dụng các thủ thuật giảng dạy các kỹ năng của ngôn ngữ tiếng Anh theo phương hướng giao tiếp cho học sinh ở trường phổ thông trung học ở Việt Nam.

Kiểm tra và đánh giá

Môn học gồm 2 phần lớn. Phần 1 cung cấp kiến thức về thiết kế giáo án, đánh giá và khai thác sách giáo khoa. Phần 2 giới thiệu các loại đề, các tiêu chuẩn đánh giá, và cách viết đề thi cho học sinh ở trường trung học cơ sở Việt Nam.

9.51. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Tiếng Anh

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, của giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong các đợt thực tập sư phạm.

9.52. Thực tập sư phạm 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: đã học xong các môn Tâm lý học và Giáo dục học

Sinh viên thực tập tại trường phổ thông 4 tuần tìm hiểu tình hình giáo dục ở địa phương, cơ cấu tổ chức của một trường học; làm công tác giáo dục ở một lớp Chủ nhiệm.

9.53. Thực tập sư phạm 2

(4 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Thực tập sư phạm 1

Sinh viên thực tập tại trường phổ thông 6 tuần để củng cố những hiểu biết về thực tế giáo dục ở địa phương, chức năng nhiệm vụ của Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm lớp; thực tập làm công tác giáo dục ở lớp chủ nhiệm; nghiên cứu quy chế chuyên môn: kiểm tra, cho điểm, đánh giá xếp loại học lực của học sinh. Mỗi sinh viên phải giảng dạy 6 – 8 tiết.

9.54. Khóa luận tốt nghiệp

(5 tín chỉ)

Sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để giải quyết một vấn đề hay một chuyên đề dưới dạng đề tài khoa học. Thông qua việc làm khóa luận tốt nghiệp sinh viên có cơ hội nghiên cứu sâu về một vấn đề chuyên môn, phát triển khả năng phân tích, tư duy phê phán.

9.55. Đọc mở rộng (Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)

(2 tín chỉ)

Đây là một trong hai học phần thay cho luận văn tốt nghiệp. Học phần Đọc mở rộng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu của mình thông qua việc đọc những bài đọc mang tính thực tế hơn, gần gũi hơn với nhu cầu đọc thực sự của sinh viên trong cuộc sống. Học phần học đòi hỏi sinh viên có một vốn kiến thức tương đối vững về từ vựng và kỹ năng đọc hiểu mà sinh viên tích lũy từ các Học phần Đọc hiểu 1, 2, 3, 4. Học phần học cũng nhằm mục đích hướng dẫn sinh viên cách đọc sách và thu thập, phân tích, xử lý, tóm tắt thông tin với mục tiêu hướng sinh viên học được phương pháp đọc độc lập để xây dựng nên khả năng học tập lâu dài của sinh viên về sau. Sinh viên sẽ có cơ hội đọc những truyện ngắn, các tạp chí, bài báo và một số ấn phẩm mang tính thực tế khác.

9.56. Ngữ pháp lý thuyết (Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp)(3 tín chỉ)

Đây là một trong hai học phần thay cho luận văn tốt nghiệp. Hệ thống hóa về từ loại, các thành phần, chức năng ngữ pháp của các thành phần trong câu tiếng Anh, ngữ pháp trên câu trong tiếng Anh, giúp sinh viên nâng cao thực hành giao tiếp, nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Lê Thị An Mỹ	1969	Th.S Ngôn ngữ Anh	Nghe - nói
2	Trần Thị Quý	1969	CN Anh	Nghe - Nói

3	Lê Thị Thảo	1969	Th.S QLGD	Nghe - Nói
4	Trần Quốc Việt	1963	GVC, Th.S LL&PPGDTA Tiếng Anh	Đọc – Viết
5	Trần Thị Mãi	1966	GVC, Th.S QLGD	Đọc – Viết
6	Cao Thị Vân	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Đọc – Viết
7	Phạm Thị Hoàng Yến	1968	Th.S Ngôn ngữ Anh	Ngữ pháp
8	Nguyễn Thị Thu Hương	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Ngữ pháp
9	Trần Quốc Việt	1963	GVC, Th.S LL&PPGD Tiếng Anh	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh
10	Cao Thị Thanh Hải	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Dịch
11	Trần Hữu Ca	1958	GVC, Th.S Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh thương mại
12	Cao Thị Thanh Hải	1970	GV, Th.S Ngôn ngữ Anh	Đất nước học
13	Nguyễn Hữu Chấn	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh du lịch
14	Bùi Thị Thanh Thúy	1974	GVC, Th.S Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh văn phòng
15	Lê Thị Diệu Lý	1970	CN Anh	Đọc – Viết
16	Nguyễn Thị Ngọc Liên	1969	CN Anh	Ngữ âm
17	Trần Thị Thanh Thủy	1964	CN Anh	Ngữ pháp
18	Mai Thạch Lam	1964	Th.S Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh văn phòng
19	Nguyễn Tú Nhi	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Dịch
20	Trương Hoàng Lan	1974	Th.S Ngôn ngữ	Đất nước học
21	Võ Thị Kim Hoàng	1970	Th.S Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh du lịch
22	Dương Ngọc Thủy	1970	Th.S Ngôn ngữ	Tiếng Anh thương mại

23	Nguyễn Văn Thắm	1965	Th.S Ngôn ngữ Anh	Dịch
----	-----------------	------	-------------------	------

11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

11.1. Phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm chính

- Khu dạy học **đầy đủ các điều kiện** và trung tâm tin học với các phương tiện hiện đại.

11.2. Thư viện

- Thư viện đúng **tiêu chuẩn**, nhiều đầu báo, sách các loại, tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh, tiếng Pháp

11.3. Giáo trình thực hành tiếng:

TT	Tên giáo trình Bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Int. Access Grammar	Patricia K. W	McGraw Hill	2007
2	Int. Access Reading-Writing	Pamela. H	McGraw Hill	2007
3	Int. Access Listening-Speaking	Emily A. T	McGraw Hill	2007
4	Int. Access Multi-Skills Act. Book	Emily A. T	McGraw Hill	2007
5	Int. I Grammar	Elaine K.	McGraw Hill	2007
6	Int. I Writing	Margaret K.	McGraw Hill	2007
7	Int. I Reading	Elaine K.	McGraw Hill	2007
8	Int. I Listening/Speaking	Judith T.	McGraw Hill	2007
9	Int. I Multi-Skills Act. Book	Deborah P.	McGraw Hill	2007
10	Int. II Grammar	Mary M.	McGraw Hill	2007
11	Int. II Writing	Margaret K.	McGraw Hill	2007
12	Int. II Reading	Elaine K.	McGraw Hill	2007
13	Int. II Listening/Speaking	Judith T.	McGraw Hill	2007
14	Int.IIMulti-Skills Act. Book	Emily A.	McGraw Hill	2007
15	Mos. I Grammar	Patricia K. W	McGraw Hill	2007
16	Mos. I Writing	Lauri B.	McGraw Hill	2007

17	Mos. I Reading	Brenda W.	McGraw Hill	2007
18	Mos. I Listening/Speaking	Jami F.	McGraw Hill	2007
19	Mos. II Grammar	Patricia K.	McGraw Hill	2007
20	Mos. II Writing	Laurie B.	McGraw Hill	2007
21	Int. II Reading	Miki P.	McGraw Hill	2007
22	Mos. II Listening/Speaking	Jami F.	McGraw Hill	2007

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành.

Phần kiến thức chuyên ngành thuộc ngành Tiếng Anh được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên sâu như Nghe, Nói, Đọc, Viết ...

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập và thực hành tại cơ sở. Khối lượng kiến thức của chương trình đã được xây dựng phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho chương trình giáo dục cao đẳng 3 năm. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học cao đẳng sư phạm.

Về đánh giá kết quả đào tạo: kết hợp cách đánh giá truyền thống bằng bài thi tự luận và hình thức thi vấn đáp hoặc trắc nghiệm khách quan.

HIỆU TRƯỞNG